

Số: 101 /QĐ-TTYT

Di Linh, ngày 13 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND, ngày 19/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Di Linh trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kinh phí hoạt động y tế dự phòng và dân số phát triển cho Trung tâm Y tế huyện Di Linh số tiền: 1.848.000 đồng. Bằng chữ: Một tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025, giao Phòng tài chính kế toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán, các khoa phòng, 19 Trạm Y tế xã, thị trấn và 2 Phòng khám đa khoa tổ chức thực hiện theo quyết định này chịu trách nhiệm thi hành theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế ;
- Phòng KHN&DS;
- Website TTYT Di Linh;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Thành Quang

**CÔNG KHAI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ PHÒNG VÀ DÂN SỐ
PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - SYT ngày tháng 02 năm 2025 của
Trung tâm Y tế huyện Di Linh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung giao dự toán	Số tiền
	HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ PHÒNG VÀ DÂN SỐ PHÁT TRIỂN	1.848.000.000
1	Kinh phí phòng chống dịch lưu hành tại địa phương , Dịch mới nổi và phòng chống thiên tai thảm họa	76.200.000
	Chương trình Phòng chống dịch lưu hành tại địa phương	61.500.000
	<i>Dịch hạch</i>	
	<i>Phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu</i>	14.700.000
2	Kinh phí phòng chống một số bệnh truyền nhiễm	783.825.000
	<i>Hoạt động phòng, chống lao</i>	11.180.000
	<i>Hoạt động phòng, chống phong</i>	2.880.000
	<i>Hoạt động phòng, chống sốt rét</i>	115.000.000
	<i>Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết</i>	654.765.000
3	Kinh phí phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	105.150.000
	<i>Hoạt động phòng, chống ung thư</i>	20.000.000
	<i>Hoạt động phòng chống tăng huyết áp</i>	20.000.000
	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường</i>	55.150.000
	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản (BPTNMT- HPQ)</i>	10.000.000
4	Chăm sóc sức khỏe học sinh	1.000.000
5	Tiêm chủng mở rộng	175.000.000
6	Dân số và phát triển	171.850.000
	<i>Duy trì mức sinh thay thế, tỷ số giới tính khi sinh</i>	51.350.000
	<i>Nâng cao chất lượng dân số</i>	108.000.000
	<i>Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i>	12.500.000
7	Hoạt động PHCN cho người khuyết tật tại cộng đồng	30.000.000

8	Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	9.650.000
9	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	47.291.000
	<i>Nhóm hoạt động I - Dinh dưỡng trẻ em</i>	31.000.000
	<i>Nhóm hoạt động II - Vitamin A</i>	16.291.000
10	An toàn vệ sinh thực phẩm	3.000.000
	Nâng cao năng lực quản lý chất lượng ATTP	3.000.000
11	Phòng, chống HIV/AIDS	15.000.000
12	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	164.614.000
13	Phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn	7.600.000
14	Công tác y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp	12.400.000
15	Vệ sinh môi trường	21.720.000
16	Thông tin, truyền thông Y tế	223.700.000
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Y tế dự phòng	188.300.000
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực ATVSTP	24.000.000
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Dân số phát triển	11.400.000